

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3442/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 19 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án phát triển hệ thống dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt trên địa bàn tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 22/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 442/QĐ-TTg ngày 22/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt Quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 343/QĐ-TTg ngày 25/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1059/QĐ-TTg ngày 14/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Nghệ An thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 625/QĐ-TTg ngày 11/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Nghệ An thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Công văn số 2242/SCT.QLTM ngày 18/9/2024 và Công văn số 2609/SCT.QLTM ngày 31/10/2024 về việc phê duyệt Phương án phát triển hệ thống dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt trên địa bàn tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án phát triển hệ thống dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt trên địa bàn tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Phương án phát triển hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu

a) Giai đoạn đến năm 2030:

- Hạ tầng dự trữ xăng dầu tiếp tục hoạt động, khai thác:

Tiếp tục khai thác 06 kho xăng dầu hiện có gồm: (1) Kho xăng dầu DKC (thuộc dự án Tổng kho xăng dầu DKC và các sản phẩm sau dầu mỏ) tại xã Nghi Thiết, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Minh Đức, quy mô 111.070m^3 , quy mô cầu cảng 49.000 DWT và 10.000 DWT được phân hạng kho đầu mối, ngoại quan. (2) Kho xăng dầu Nghi Hương tại phường Nghi Hương, thị xã Cửa Lò của Công ty Xăng dầu Nghệ An, quy mô 38.000m^3 được phân hạng kho đầu mối. (3) Kho xăng dầu Bến Thủy tại phường Hưng Dũng, thành phố Vinh của Công ty Xăng dầu Nghệ An, quy mô 19.000m^3 được phân hạng kho tuyến sau. (4) Kho xăng dầu Tân Xuân tại khối 2, phường Nghi Tân, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An của Công ty TNHH Tân Xuân, quy mô 1.420m^3 được phân hạng kho tuyến sau. (5) Kho xăng dầu Phúc Thái Thọ (Trạm ứng phó sự cố tràn dầu) tại xã Phúc Thọ, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An của Công ty 128 Quân chủng Hải quân - Bộ Quốc phòng, quy mô 2.000m^3 được phân hạng kho tuyến sau. (6) Kho sân bay Vinh tại xã Nghi Liên, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An thuộc Chi nhánh Công ty TNHH MTV nhiên liệu hàng không Việt Nam tại Nghệ An, quy mô 1.150m^3 được phân hạng kho sân bay.

- Hạ tầng dự trữ xăng dầu mở rộng, nâng công suất:

+ Mở rộng Kho xăng dầu DKC (thuộc dự án kho xăng dầu DKC và các sản phẩm dầu mỏ) tại xã Nghi Thiết, huyện Nghi Lộc với quy mô tổng sức chứa sau khi mở rộng 296.070m^3 .

+ Mở rộng Kho xăng dầu Nghi Hương tại phường Nghi Hương, thị xã Cửa Lò với quy mô tổng sức chứa sau khi mở rộng 43.000m^3 .

- Hạ tầng dự trữ xăng dầu được đầu tư xây dựng mới:

Xây mới 01 kho nhiên liệu bay quy mô từ 210m^3 đến dưới 5.000m^3 , cụ thể: Kho nhiên liệu bay Jet A1 tại xã Nghi Kim, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An với quy mô dự kiến 900m^3 .¹

b) Giai đoạn sau năm 2030:

- Hạ tầng dự trữ xăng dầu tiếp tục hoạt động, khai thác:

+ Tiếp tục khai thác 07 kho² đã đầu tư xây dựng đúng quy định và hoạt động hiệu quả, đảm bảo an toàn với tổng sức chứa khoảng 361.490m^3 ; trong đó có khoảng 339.070m^3 kho đầu mối và khoảng 22.420m^3 kho tuyến sau.

¹ Căn cứ theo Quyết định số 4857/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh phê duyệt mặt bằng quy hoạch tổng thể tỷ lệ 1/500 Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh tại xã Nghi Kim, TP Vinh.

² 07 kho: (1) Kho xăng dầu DKC 296.070m^3 ; (2) Kho xăng dầu Nghi Hương 43.000m^3 ; (3) Kho xăng dầu Bến Thủy 19.000m^3 ; (4) Kho xăng dầu Tân Xuân 1.420m^3 ; (5) Kho xăng dầu Phúc Thái Thọ 2.000m^3 ; (6) Kho sân bay Vinh 1.150m^3 ; (7) Kho nhiên liệu bay 900m^3 .

+ Tiếp tục đầu tư, nâng cấp về thiết bị công nghệ theo hướng đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy và an toàn vệ sinh môi trường; đầu tư hệ thống tự động hóa và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý khai thác.

- *Hạ tầng dự trữ xăng dầu mở rộng, nâng công suất:*

+ Mở rộng Kho xăng dầu Nghi Hương tại phường Nghi Hương, thị xã Cửa Lò với quy mô tổng sức chứa sau khi mở rộng 48.200 m³.

+ Mở rộng Kho xăng dầu Bến Thủy tại phường Hưng Dũng, thành phố Vinh với quy mô mở rộng 20.000 m³.

+ Mở rộng, nâng công suất 02 kho xăng dầu: (1) Kho xăng dầu Tân Xuân của Công ty TNHH Tân Xuân tại khối 2, phường Nghi Tân, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An với tổng quy mô sức chứa khoảng 5.000 m³; (2) Kho xăng dầu Phúc Thái Thọ (trạm ứng phó sự cố tràn dầu) tại xã Phúc Thọ, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An với tổng quy mô sức chứa 5.000m³.

- *Hạ tầng dự trữ xăng dầu được đầu tư xây dựng mới:*

Xây mới 03 kho chứa xăng dầu tuyến sau³ và bố trí 01 tàu trung chuyển quy mô từ 210m³ đến dưới 5.000m³, cụ thể:

+ Xây mới 01 Kho xăng dầu tuyến sau trên địa bàn huyện Con Cuông (vị trí, quy mô cụ thể sẽ được xác định trong dự án đầu tư).

+ Xây mới 01 Kho xăng dầu tuyến sau trên địa bàn huyện Quỳnh Hợp (vị trí, quy mô cụ thể sẽ được xác định trong dự án đầu tư).

+ Xây mới 01 Kho xăng dầu tuyến sau trên địa bàn huyện Quỳnh Lưu (vị trí, quy mô cụ thể sẽ xác định trong dự án đầu tư).

+ Bố trí 01 tàu trung chuyển tại khu vực Cảng Đông Hồi, xã Quỳnh Lập, thị xã Hoàng Mai⁴. Về vị trí, quy mô cụ thể sẽ xác định trong Dự án đầu tư.

(Danh mục chi tiết tại Phụ lục I, II, III)

2. Phương án phát triển hạ tầng dự trữ, cung ứng khí đốt

2.1. Hệ thống kho/trạm khí đốt

a) Giai đoạn đến năm 2030:

- *Hạ tầng dự trữ khí đốt tiếp tục hoạt động, khai thác:*

Tiếp tục khai thác 02 kho khí hóa lỏng LPG và trạm nạp LPG với tổng sức chứa 3.000 tấn; 06 trạm nạp LPG có tổng sức chứa 200 tấn gồm:

+ Tổng kho chứa và trạm nạp LPG của Công ty Cổ phần Dầu khí EPIC tại khối Đông Tiến, phường Nghi Thủy, thị xã Cửa Lò.

³ Theo Quyết định số 1059/QĐ-TTg ngày 14/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Nghệ An thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, quy hoạch xây mới 03 kho tuyến sau tại huyện Con Cuông, Quỳnh Hợp, Quỳnh Lưu.

⁴ Theo Quyết định số 442/QĐ-TTg ngày 22/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ, quy hoạch vùng nước phục vụ tàu hàng hàng lỏng/khí trọng tải đến 150.000 tấn.

+ Kho chứa LPG thuộc Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn – Nghệ An tại khối 1, phường Nghi Thủy, thị xã Cửa Lò.

+ 06 trạm nạp LPG có sức chứa 200 tấn (02 trạm nạp khí LPG tại thị xã Hoàng Mai; 01 trạm nạp khí LPG tại Cụm công nghiệp Trường Thạch, xã Nghi Thạch, huyện Nghi Lộc; 03 trạm nạp khí LPG tại thành phố Vinh).

- *Hạ tầng dự trữ khí đốt mở rộng, nâng công suất:*

Mở rộng, nâng công suất Kho chứa LPG của Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn - Nghệ An tại khối 1, phường Nghi Thủy, thị xã Cửa Lò từ 1.000 tấn lên 1.500 tấn theo đề xuất của Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn - Nghệ An.⁵

- *Hạ tầng dự trữ khí đốt được đầu tư xây dựng mới:*

+ Xây mới Kho LNG tại xã Quỳnh Lập, thị xã Hoàng Mai⁶, quy mô 1 - 3 triệu tấn/năm giai đoạn đến 2030 và 01 cầu cảng xuất nhập khẩu LNG tiếp nhận tàu công suất từ 100.000 tấn - 150.000 tấn.

+ Xây dựng các kho chứa LPG tại các khu công nghiệp thuộc Khu kinh tế Đông Nam và các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An⁷, quy mô từ 500m³ - 2.000m³.

+ Bố trí 02 tàu trung chuyển khí tại khu vực Bến Bắc Cửa Lò, thị xã Cửa Lò và khu vực Cảng Đông Hội, xã Quỳnh Lập, thị xã Hoàng Mai⁸. Về vị trí, quy mô cụ thể sẽ xác định trong Dự án đầu tư.

b) Giai đoạn sau năm 2030:

- *Hạ tầng dự trữ khí đốt tiếp tục hoạt động, khai thác:*

Tiếp tục khai thác 02 kho khí dầu mỏ hóa lỏng LPG có trạm nạp LPG tại phường Nghi Thủy, thị xã Cửa Lò và 06 trạm nạp LPG tại địa bàn các huyện, thành phố, thị xã: Vinh, Hoàng Mai, Nghi Lộc.

- *Hạ tầng dự trữ khí đốt mở rộng, nâng công suất:*

Mở rộng, nâng công suất Kho chứa LPG của Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn - Nghệ An tại khối 1, phường Nghi Thủy, thị xã Cửa Lò từ 1.500 tấn lên 2.000 tấn theo đề xuất của Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn - Nghệ An.

(Danh mục chi tiết tại Phụ lục IV, V)

2.2. Hệ thống đường ống khí đốt

a) Giai đoạn đến năm 2030:

⁵ Theo đề xuất của Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn - Nghệ An.

⁶ Cụm nhà máy điện khí LNG Quỳnh Lập thuộc danh mục Dự án ưu tiên đầu tư tại Quy hoạch tỉnh Nghệ An thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1059/QĐ-TTg ngày 14/9/2023.

⁷ Dự án kho phân phối khí LPG do Công ty Cổ phần Dầu khí GLC Việt Nam được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 6858455786 ngày 10/5/2024 và được Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 216/QĐ-KKT ngày 20/6/2024.

⁸ Theo Quyết định số 1059/QĐ-TTg ngày 14/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Nghệ An thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, quy hoạch vùng nước phục vụ tàu hàng hàng lỏng/khí trọng tải tại Bến Bắc Cửa Lò đến 50.000 tấn.

Xây dựng mới tuyến đường ống dẫn khí từ Kho LNG đến Nhà máy điện khí LNG Quỳnh Lập và hộ tiêu thụ phù hợp với Quyết định số 1059/QĐ-TTg ngày 14/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tỉnh Nghệ An thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (*vị trí, diện tích, công suất, chiều dài tuyến đường ống sẽ xác định cụ thể trong dự án đầu tư*).

b) Giai đoạn sau năm 2030:

Tiếp tục khai thác tuyến đường ống dẫn khí từ Kho LNG đến Nhà máy điện khí LNG Quỳnh Lập và hộ tiêu thụ.

(Danh mục chi tiết tại Phụ lục VI)

3. Định hướng bố trí sử dụng đất

Nhu cầu sử dụng đất để phát triển hạ tầng dự trữ xăng dầu, khí đốt thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, dự kiến khoảng 64,2 ha diện tích mặt đất (chưa kể phần diện tích xây dựng các kho chứa LPG trong các khu công nghiệp) và khoảng 150 – 300 ha mặt nước, cụ thể:

- Xây mới Kho nhiên liệu bay tại xã Nghi Kim, thành phố Vinh: dự kiến 0,5ha (*diện tích, quy mô sẽ xác định trong dự án đầu tư*).
- Xây mới Kho xăng dầu tuyến sau trên địa bàn huyện Con Cuông: dự kiến 1,8 ha (*vị trí, diện tích, quy mô sẽ xác định trong dự án đầu tư*).
- Xây mới Kho xăng dầu tuyến sau trên địa bàn huyện Quỳnh Hợp: dự kiến 1,3 ha (*vị trí, diện tích, quy mô sẽ xác định trong dự án đầu tư*).
- Xây mới Kho xăng dầu tuyến sau trên địa bàn huyện Quỳnh Lưu: dự kiến 0,6 ha (*vị trí, diện tích, quy mô sẽ xác định trong dự án đầu tư*).
- Xây mới Kho LNG tại xã Quỳnh Lập, thị xã Hoàng Mai: dự kiến trong tổng thể dự án khoảng 60 ha mặt đất và khoảng 150 - 300 ha mặt nước⁹ (*diện tích mặt nước sẽ được xác định cụ thể trong quá trình đề xuất phương án đầu tư bến khí LNG*).
- Xây dựng các kho chứa LPG tại các khu công nghiệp thuộc Khu kinh tế Đông Nam và các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An (*diện tích, quy mô cụ thể sẽ xác định trong dự án đầu tư*).
- Đối với các Tàu trung chuyển (*vị trí/vùng neo đậu, quy mô, vùng hoạt động... sẽ xác định trong dự án đầu tư*).

4. Dự kiến nguồn vốn đầu tư

Nguồn vốn đầu tư phát triển hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt được xác định cụ thể trong từng dự án đầu tư và huy động chủ yếu từ nguồn vốn ngoài ngân sách, vốn doanh nghiệp và các nguồn vốn hợp pháp khác.

⁹ Quy hoạch đất năng lượng theo Quyết định số 357/QĐ-UBND ngày 20/9/2022 của UBND tỉnh Nghệ An về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của thị xã Hoàng Mai).

5. Giải pháp thực hiện phương án

5.1. Giải pháp về thu hút vốn đầu tư

- Công khai đầy đủ thông tin danh mục các dự đầu tư trong Phương án, đồng thời đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư để thu hút sự quan tâm của các thành phần kinh tế, các nhà đầu tư trong và ngoài nước có đủ năng lực tài chính đầu tư vào các dự án phát triển cơ sở hạ tầng và chuỗi cung ứng xăng dầu, khí đốt trên địa bàn tỉnh.

- Ưu tiên tập trung nguồn vốn cho các dự án có hiệu quả kinh tế cao; đa dạng hóa hình thức vay vốn: Ngân hàng, tín dụng xuất khẩu, vay ưu đãi của chính phủ, phát hành trái phiếu,...

5.2. Giải pháp về cơ chế chính sách

- Cân đối nguồn ngân sách để ưu tiên tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ hoạt động xuất, nhập khẩu xăng dầu, khí đốt đảm bảo tính kết nối với các địa phương trong khu vực.

- Nghiên cứu, xây dựng các cơ chế, chính sách khuyến khích của tỉnh đầu tư trong đó ưu tiên mức hỗ trợ tối đa đối với các dự án kho xăng dầu, khí đốt phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật có liên quan.

- Tạo điều kiện để các nhà đầu tư lựa chọn địa điểm thực hiện dự án có lợi thế tối đa về vị trí địa lý khi có đề xuất của nhà đầu tư.

5.3. Đầu tư hệ thống kế cấu hạ tầng đồng bộ đáp ứng yêu cầu phát triển hệ thống hạ tầng dự trữ xăng dầu, khí đốt trên địa bàn tỉnh

- Tập trung nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ đầu tư và hoàn thiện các công trình giao thông trọng điểm, hạ tầng Khu Kinh tế Đông nam gắn với hệ thống cảng biển, hạ tầng dịch vụ logistics theo quy hoạch được duyệt để tạo điều kiện thuận lợi trong việc triển khai các dự án kho dự trữ xăng dầu, khí đốt.

- Phát triển đồng bộ phương tiện vận tải đường thủy, phương tiện vận tải đường bộ theo hướng hiện đại phù hợp với hạ tầng giao thông, đảm bảo an toàn, hiệu quả.

- Phát triển hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu quy mô lớn ở các tuyến đường mới, các khu đô thị mới, có lộ trình giảm số cửa hàng xăng dầu quy mô nhỏ lẻ. Tích hợp các dịch vụ tiện ích (nạp điện, cung cấp khí gas, sửa chữa bảo dưỡng xe, bán hàng tự động, ăn uống, bách hóa, bãi đỗ xe nghỉ qua đêm,...) trong quá trình cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới cửa hàng xăng dầu.

5.4. Giải pháp về sử dụng đất

- Ưu tiên dành quỹ đất, mặt nước để thực hiện các dự án đầu tư hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt. Rà soát, xác định quỹ đất trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của các địa phương đồng bộ và phù hợp với Phương án phát triển hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt được duyệt, tạo điều kiện

để các nhà đầu tư tiếp cận với quỹ đất sạch, góp phần giảm kinh phí đền bù, giải phóng mặt bằng, giảm thời gian chuẩn bị đầu tư dự án.

- Sử dụng đất hiệu quả, tiết kiệm, không để lãng phí đất đai, bảo vệ nghiêm ngặt đất chuyên trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên và khu bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.

5.5. Đẩy mạnh phát triển khoa học và công nghệ, tăng cường công tác bảo vệ môi trường và phòng cháy chữa cháy

- Khuyến khích các doanh nghiệp trên địa bàn đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ nhằm làm chủ công nghệ đối với hệ thống dữ trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt phục vụ phát triển bền vững. Triển khai mạnh mẽ và đồng bộ giải pháp chuyển đổi số đối với công tác quản lý, khai thác hạ tầng dữ trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt, để tăng cường hiệu quả trong quản lý, kiểm soát ô nhiễm môi trường, phòng cháy, chữa cháy.

- Kiểm soát chặt chẽ quá trình lưu thông xăng dầu, khí đốt từ khâu xuất, nhập hàng đến quá trình tồn chứa tại kho; thực hiện các giải pháp phòng, chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu, sự cố tràn dầu, sự cố hóa chất và các biện pháp phòng chống ô nhiễm môi trường, ô nhiễm, cạn kiệt nguồn nước theo quy định.

- Thực hiện nghiêm ngặt quy định về phòng cháy chữa cháy ngay từ khâu thiết kế, xây dựng công trình hạ tầng dữ trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt; chấp hành đầy đủ các hồ sơ, thủ tục về phòng cháy, chữa cháy theo quy định. Rà soát, xây dựng, bổ sung, chỉnh lý và thực tập phương án chữa cháy, phương án cứu nạn, cứu hộ nhằm chủ động xử lý kịp thời các sự cố cháy nổ gây ra; trang bị đầy đủ phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

5.6. Chú trọng công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt trong các lĩnh vực thiết kế, xây dựng, vận hành hệ thống dữ trữ và cung ứng (hệ thống kho, hệ thống vận tải...) đảm bảo hiệu quả, an toàn.

- Tổ chức đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ kỹ thuật và quản lý trong lĩnh vực năng lượng nói chung và xăng dầu, dầu khí nói riêng đảm bảo đáp ứng yêu cầu về chuyên môn, nhiệm vụ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Công Thương

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh và các cơ quan liên quan về các nội dung, số liệu báo cáo và đề xuất tại phương án, đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương, cơ quan liên quan tham mưu triển khai thực hiện các nội dung Phương án nêu trên; thông tin nội dung phương án phát triển hệ thống dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt trên địa

bàn tính đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tới các tổ chức, doanh nghiệp để thu hút các thành phần, tổ chức kinh tế tham gia đầu tư. Cập nhật, rà soát, điều chỉnh các nội dung của Phương án phù hợp với các quy hoạch và các dự án có liên quan đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ.

- Nghiên cứu, cụ thể hoá các chính sách phát triển hạ tầng phục vụ dự trữ cung ứng xăng dầu khí đốt quốc gia, tại vùng núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa phù hợp với địa phương; tập trung phát triển hệ thống phân phối xăng dầu, khí đốt trên địa bàn đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn quy định, phù hợp với điều kiện thực tế và nhu cầu tiêu thụ trên địa bàn; chú trọng phát triển hệ thống cửa hàng bán lẻ tại các tuyến đường mới, các khu đô thị theo hướng văn minh, hiện đại, quy mô lớn, có lộ trình phù hợp giảm số cửa hàng xăng dầu quy mô nhỏ lẻ, không hiệu quả.

- Thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các thương nhân kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh tổ chức triển khai thực hiện các dự án đầu tư hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt đã được quy hoạch và nghiên cứu đảm bảo tiến độ, đề xuất các dự án mới, phù hợp với các quy hoạch có liên quan đã được phê duyệt; thực hiện các giải pháp phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường, an toàn phòng cháy chữa cháy, ứng dụng chuyển giao công nghệ, chuyển đổi số,...

- Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các sở, ngành, địa phương liên quan thực hiện Phương án nêu trên. Định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh các nội dung liên quan theo quy định.

2. Các sở, ban ngành; cơ quan, đơn vị liên quan

- Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với Sở Công Thương thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, định hướng của Phương án phát triển hệ thống dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đảm bảo hiệu quả.

- Cập nhật, rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền điều chỉnh các quy hoạch, các dự án có liên quan đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với Phương án nêu trên.

- Thực hiện đơn giản hoá các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư triển khai dự án đảm bảo tiến độ, đảm bảo chất lượng, phù hợp với quy hoạch được phê duyệt; xây dựng chương trình, kế hoạch, danh mục các dự án phát triển hạ tầng dự trữ xăng dầu, khí đốt để kêu gọi, thu hút đầu tư phát triển hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt.

3. UBND các huyện, thành phố, thị xã

- Thông tin, công khai các nội dung của Phương án phát triển hệ thống dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt trên địa bàn tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 để kêu gọi các nhà đầu tư, các thành phần kinh tế tham gia đầu tư trên địa bàn.

- Phối hợp với các sở, ban ngành, các cơ quan, đơn vị liên quan cấp nhật, bổ sung các dự án hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt trên địa bàn phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nhằm đảm bảo điều kiện thuận lợi trong thu hút đầu tư và triển khai dự án đúng tiến độ.

- Phối hợp hướng dẫn các nhà đầu tư thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến xây dựng, đất đai, môi trường,... trên địa bàn quản lý; chủ động hỗ trợ giải phóng mặt bằng, bồi thường, di dân, tái định cư cho các dự án đầu tư hạ tầng dự trữ kho xăng dầu, khí đốt theo quy định.

4. Các doanh nghiệp đầu tư lĩnh vực xăng dầu, khí đốt

- Phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương, cơ quan liên quan tập trung nguồn lực triển khai thực hiện Phương án phát triển hệ thống dự trữ xăng dầu, khí đốt trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 kịp thời, hiệu quả và đảm bảo quy định.

- Thực hiện nghiêm các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu, phòng cháy chữa cháy. Nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý, khai thác hạ tầng cung ứng xăng dầu, khí đốt.

- Chú trọng công tác đào tạo đội ngũ cán bộ kỹ thuật và quản lý trong lĩnh vực xăng dầu, khí đốt. Phổ biến, tuyên truyền kiến thức về an toàn, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc/Thủ trưởng các sở, ban ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Các đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận: *AN*

- Như điều 3;
- Bộ Công Thương;
- Thường trực Tỉnh ủy; HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT; CN (TP, T.Tr)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hồng Vinh

PHỤ LỤC I: DANH MỤC HẠ TẦNG DỰ TRỮ XĂNG DẦU TIẾP TỤC HOẠT ĐỘNG, KHAI THÁC

*(Kèm theo Quyết định số: **3142**/QĐ-UBND ngày **19**/11/2024 của UBND tỉnh)*

TT	Tên kho	Địa điểm	Quy mô (m ³)	Quy mô cảng (DWT)	Năm xây dựng	Diện tích đất (m ²)	Phân loại kho
I	Kho xăng dầu Quy mô từ 210 m³ đến dưới 5.000 m³						
1	Kho Tân Xuân	Khối 2, phường Nghi Tân, thị xã Cửa Lò	1.420			1.860	Kho tuyến sau
2	Kho sân bay Vinh	Xã Nghi Liên, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	1.150			10.000	Kho sân bay
3	Kho Phúc Thái Thọ (trạm ứng phó sự cố tràn dầu)	Xã Phúc Thọ, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	2.000			1.000	Kho tuyến sau
II	Kho xăng dầu Quy mô từ 5.000 m³ trở lên						
1	Kho xăng dầu DKC (Thuộc dự án Tổng kho xăng dầu DKC và các sản phẩm sau dầu mỏ)	Xã Nghi Thiết, huyện Nghi Lộc	47.470	49.000 và 10.000	2018	116.625	Kho đầu mối
			63.600				Kho ngoại quan
2	Kho xăng dầu Nghi Hương	Phường Nghi Hương, thị xã Cửa Lò	38.000	18.000	1990	22.785	Kho đầu mối
3	Kho xăng dầu Bến Thủy	Phường Hưng Dũng, thành phố Vinh	19.000	1.200	1957	115.300	Kho tuyến sau

PHỤ LỤC II: DANH MỤC HẠ TẦNG DỰ TRỮ XĂNG DẦU MỞ RỘNG, NÂNG CÔNG SUẤT

(Kèm theo Quyết định số: ~~3442~~ /QĐ-UBND ngày 19/11/2024 của UBND tỉnh)

TT	Tên kho	Địa điểm	Tổng (m ³)	Quy mô hiện hữu (m ³)	Quy mô dự kiến mở rộng (m ³)			Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (m ²)		Ghi chú
					Tổng	Đến 2030	Sau 2030	Diện tích hiện hữu	Dự kiến mở rộng	
I	Kho xăng dầu Quy mô từ 210 m ³ đến dưới 5.000 m ³									
1	Kho xăng dầu Tân Xuân	Khối 2, phường Nghi Tân, thị xã Cửa Lò	1.420	1.420	5.000		5.000	6.500		
2	Kho xăng dầu Phúc Thái Thọ (trạm ứng phó sự cố tràn dầu)	Xã Phúc Thọ, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	2.000	2.000	5.000		5.000	5.000		
II	Kho xăng dầu Quy mô từ 5.000 m ³ trở lên									
1	Kho xăng dầu DKC (Thuộc dự án Tổng kho xăng dầu DKC và các sản phẩm sau dầu mỏ)	Xã Nghi Thiết, huyện Nghi Lộc	296.070	111.070	185.000	185.000		116.625	60.000	
2	Kho xăng dầu Nghi Hương	Phường Nghi Hương, thị xã Cửa Lò	48.200	38.000	10.200	5000	5.200			
3	Kho xăng dầu Bến Thủy	Phường Hưng Dũng, thành phố Vinh	39.000	19.000	20.000		20.000			

(Kèm theo Quyết định số: **3142**/QĐ-UBND ngày **19** /11/2024 của UBND tỉnh)

[illegible]

PHỤ LỤC IV: DANH MỤC DỰ TRỮ LPG TIẾP TỤC HOẠT ĐỘNG, KHAI THÁC

(Kèm theo Quyết định số: ~~3142~~ /QĐ-UBND ngày 19 /11/2024 của UBND tỉnh)

TT	Tên kho	Địa chỉ	Chủ đầu tư	Năm xây dựng năm	Tổng diện tích đất (ha)	Cầu cảng (DWT)	Sức chứa	Ghi chú
1	Tổng kho chứa LPG và trạm nạp LPG	Khối Đông Tiến, Phường Nghi Thủy, thị xã Cửa Lò	Công ty Cổ phần Dầu khí EPIC	2015	7.903	20.000	2.000	
	Trạm nạp LPG	Xã Quỳnh Lộc, thị xã Hoàng Mai		2014	11.706		40	
2	Kho chứa và trạm nạp LPG	Khối 1, phường Nghi Thủy, thị xã Cửa Lò	Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn – Nghệ An	2007	20.000		1.000	
3	Trạm nạp LPG	Cụm công nghiệp Trường Thạch, xã Nghi Thạch, huyện Nghi Lộc	Công ty TNHH Phát triển khí hoá lỏng Miền Trung	2007	4.075		30	
		Khu công nghiệp Bắc Vinh, thành phố Vinh		2004	3.200		30	
4	Trạm nạp LPG	Xóm 2, xã Nghi Phú, thành phố Vinh	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Tân Đại Phát	2005	3287,4		30	
5	Trạm nạp LPG	Lô 17, Khu công nghiệp nhỏ Nghi Phú, thành phố Vinh	Công ty TNHH Dịch vụ Khí đốt Nghệ An	2008	4.952		30	
6	Trạm nạp LPG	Khối 5, phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai	Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Cầu Hưng	2020	4.041		40	

PHỤ LỤC V: DANH MỤC HẠ TẦNG DỰ TRỮ LPG/LNG MỞ RỘNG, XÂY MỚI

(Kèm theo Quyết định số: 3442 /QĐ-UBND ngày 19 /11/2024 của UBND tỉnh)

TT	Tên kho	Địa điểm	Quy mô dự kiến mở rộng/xây mới		Quy mô cầu cảng	Diện tích đất dự kiến (m ²)	Ghi chú
			Đến 2030	Sau 2030			
1	Mở rộng, nâng công suất kho chứa LPG - Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn – Nghệ An	Khối 1, phường Nghi Thủy, thị xã Cửa Lò	500 tấn	500 tấn	01 bến xuất nhập LPG 3.000 DWT	3.000	
2	Xây mới Kho LNG	Xã Quỳnh Lập, thị xã Hoàng Mai.	1-3 triệu tấn		01 cầu cảng tiếp nhận tàu công suất từ 100.000 - 150.000 tấn	Trong tổng thể dự án khoảng 60ha mặt đất và khoảng 150 – 300 ha mặt nước.	
3	Xây dựng các kho LPG	Khu công nghiệp thuộc Khu kinh tế Đông Nam và các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An	500m ³ – 2.000m ³	500m ³ – 2.000m ³			
4	Tàu trung chuyển khí tại khu Bến Bắc Thị xã Cửa Lò	Vị trí cụ thể sẽ xác định trong dự án đầu tư	50.000 tấn				
5	Tàu trung chuyển khí tại khu vực Cảng Đông Hội	Vị trí cụ thể sẽ xác định trong dự án đầu tư	150.000 tấn				

PHỤ LỤC VI: DANH MỤC TUYẾN ỐNG KHÍ MỞ RỘNG, XÂY MỚI
(Kèm theo Quyết định số: **3142/QĐ-UBND** ngày **19** /11/2024 của UBND tỉnh)

TT	Tên tuyến ống	Công suất dự kiến (tỷ m ³ /năm)	Chiều dài (km)
<i>I</i>	<i>Giai đoạn đến năm 2030</i>		
1	Hệ thống đường ống dẫn khí từ kho LNG đến Nhà máy điện khí LNG Quỳnh Lập và hộ tiêu thụ	6 đến 9	(*)

Ghi chú:

- Công suất sẽ được xác định cụ thể trong quá trình triển khai dự án đầu tư.
- (*) Chiều dài tuyến ống sẽ xác định trong dự án đầu tư.